

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **276** /2020/HSST

Ngày: 25/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương và bà Trần Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Phước An- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020, đối với bị cáo:

Phan Trung H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/7/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 4/18 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha mẹ ruột: Không xác định; mẹ nuôi: Phan Thị Kim A (chết); vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Bị cáo là trẻ mồ côi. Năm 1995, được bà Phan Thị Kim A nhận làm con nuôi và đưa vào sống tại quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 1999, bà Kim A chết nên H được gửi nuôi tại một ngôi chùa ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Năm 2004, H bỏ đi khỏi chùa, sống lang thang nên bị Công an thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trung tâm bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa, tỉnh Bình Dương. Năm 2013, ông Phan Văn Trí D là em ruột của bà Kim A bảo lãnh cho H về sinh sống tại gia đình ông D. Năm 2014, H nhập hộ khẩu và chuyển đến sống cùng với bà Phan Thị Hằng N (em ruột bà A ông D) tại 4/181 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Huế từ ngày 23/9/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phan Văn Trí D, sinh năm 1961. Nơi cư trú: 5E/4 Khu phố 2, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phan Văn H, sinh năm 1958. Nơi cư trú: 12B/3 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1958. Địa chỉ: 155 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Ông Nguyễn Gia P, sinh năm 1958. Địa chỉ: 23/2 đường T, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Ông Võ Xuân, sinh năm 1963. Địa chỉ: 333 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Trung H là con nuôi của bà Phan Thị Kim A. Bà Kim A là chị ruột của ông Phan Văn Trí D. Năm 2014, Hiếu nhập hộ khẩu và sống cùng với gia đình bà Phan Thị Hằng N (là em ruột của bà A và ông D) tại 4/181 đường C, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 22/7/2020, ông D có việc ra thành phố Huế và ở lại nhà bà N. Ông D mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream 2, biển kiểm soát 75F2-7868 của anh ruột là ông Phan Văn H để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi ở nhà bà N, ông D thấy H không có việc làm, có biểu hiện sử dụng chất ma túy và phá hoại tài sản trong gia đình, nên sáng ngày 29/7/2020, ông D cho H tiền và chở Hiếu ra bên xe phía Nam để H đi xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Tuy nhiên, H không đi mà trở về nhà bà N. Thấy vậy, ông D tức giận đuổi H ra khỏi nhà nên H ra đầu kiệt 181 Chi Lăng chơi game. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H đi lang thang gần nhà mình tại 04/181 Chi Lăng thì phát hiện xe mô tô Honda Dream 2, biển kiểm soát 75F2-7868 ông D để ở khu vực sân để xe của xóm, chìa khoá vẫn để trên xe. H liền lấy trộm rồi lái xe tẩu thoát ra hướng đầu kiệt 181 Chi Lăng. Ông D trong nhà thấy có người lấy trộm xe nên đuổi theo và cùng người dân bắt giữ H cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream 2, màu sơn: nâu, số máy 813065, số khung 813065, biển kiểm soát 75F2-7868, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 171 ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream 2, màu sơn: nâu, số máy 813065, số khung 813065, biển kiểm soát 75F2-7868, tại thời điểm ngày 06/8/2020, có giá trị 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Sau khi tạm giữ để điều tra làm, rõ hành vi phạm tội của Phan Trung H, ngày 23/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho chủ hữu là ông Phan Văn H. Ông H nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phan Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 287/CT-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Phan Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Trung H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe mô tô cho ông Phan Văn H, ông H không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 29/7/2020, tại địa chỉ 04/181 Chi Lăng, phường Phú Cát, thành phố Huế, Phan Trung H đã trộm cắp của ông Phan Văn Trí D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream 2, biển số 75F2-7868 có giá trị 7.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Phan Trung H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong tình hình tội phạm này càng gia tăng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa bàn thành phố Huế. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xe mô tô hiệu Honda Dream 2, biển số 75F2-7868 có giấy đăng ký đứng tên ông Võ X, ông Võ X đã bán cho ông Phan Văn H. Việc mua bán giữa ông X và ông H chưa được thực hiện thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông X xác định đã chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho ông H. Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại xe cho ông H là đúng pháp luật, ông H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Trung H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/9/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.

4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.

Về phân trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Quang bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Lê Thị Thuỷ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề xuất tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.